

ĐIỂM NỔI BẬT CỦA THÔNG TƯ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG

HẢI LONG

Ngày 01/11/2024, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 10/2024/TT-BXD (**Thông tư 10**) quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (**VLXD**). Thông tư 10 có hiệu lực từ ngày 16/12/2024 với một số điểm nổi bật mà các tổ chức, cá nhân cần lưu ý như sau:

Thứ nhất, quy định chi tiết về sản phẩm, hàng hóa VLXD, trong đó các nhóm sản phẩm, hàng hóa VLXD được liệt kê tại Phụ lục I của Thông tư 10, bao gồm một số nhóm điển hình như: Xi măng và clanhke; gạch ốp, lát; đá ốp, lát; sứ vệ sinh; kính xây dựng; vôi; thạch cao; vật liệu chịu lửa; đá xây dựng; cát, sỏi xây dựng; vật liệu xây;... và được phân loại thành các nhóm sau:

(i) Sản phẩm, hàng hóa VLXD không có khả năng gây mất an toàn là sản phẩm, hàng hóa VLXD trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, không gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường (sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 1).

(ii) Sản phẩm hàng hóa VLXD có khả năng gây mất an toàn là sản phẩm, hàng hóa VLXD trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, vẫn tiềm ẩn khả năng gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường (sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 2) thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng và được liệt kê tại Phụ lục II của Thông tư 10.

Ngoài ra, đối với hàng hóa VLXD xuất khẩu, nhập khẩu chưa được liệt kê và xác định mã HS (mã số phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu ghi trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam) hoặc có sự khác biệt, không thống nhất trong việc phân loại và xác định mã HS, việc xác định mã HS thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan. Sau khi thông quan, các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu gửi văn bản về Bộ Xây dựng để làm cơ sở phối hợp với Bộ Tài chính xem xét thống nhất, cập nhật, bổ sung vào danh mục mã HS.



Thứ hai, quy định chi tiết các yêu cầu chung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD. Theo đó, Thông tư 10 nêu rõ, sản phẩm, hàng hóa VLXD phải đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 10 Chương III Nghị định 09/2021/NĐ-CP về quản lý VLXD; công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc theo Thông tư 02/2024/TT-BKHCN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Ngoài ra, mỗi nhóm sản phẩm, hàng hoá VLXD cần đáp ứng các yêu cầu đặc thù sau:

(i) Đối với sản phẩm, hàng hoá VLXD nhóm 1:

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng và ghi nhãn theo quy định tại Điều 4 Thông tư 10 trước khi đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường;
- Tự nguyện công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn tương ứng. Việc công bố hợp chuẩn thực hiện theo hướng dẫn tại Chương II Thông tư 28/2012/TT-BKHCN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, Thông tư 02/2017/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN và Điều 11 Thông tư 10.

(ii) Đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 2:

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và ghi nhãn theo quy định tại Điều 4 Thông tư 10 trước khi đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường;
- Bắt buộc công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Việc công bố hợp quy được thực hiện theo hướng dẫn tại Chương II Thông tư 28/2012/TT-BKHCN, Thông tư 02/2017/TT-BKHCN và Điều 12 Thông tư 10.

Thứ ba, quy định chi tiết về hoạt động Công bố hợp chuẩn và Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD như sau:

(i) Công bố hợp chuẩn: Tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm, hàng hoá VLXD phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn do tổ chức chứng nhận sự phù hợp thực hiện hoặc kết quả tự đánh giá sự phù hợp của mình và phải đăng ký bản công bố hợp chuẩn tại Cơ quan kiểm tra.

(ii) Công bố hợp quy: Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 2 được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Xây dựng ban hành và Phụ lục II Thông tư 10. Theo đó công bố hợp quy dựa trên (i) Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật hoặc (ii) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được Bộ Xây dựng chỉ định. Trong trường hợp sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức chứng nhận hợp quy và tổ chức thử nghiệm nước ngoài, các tổ chức này phải được thừa nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chỉ định.

Cần lưu ý, các sản phẩm, hàng hóa VLXD sản xuất trong nước phải được công bố hợp quy tại Cơ quan kiểm tra nơi đăng ký kinh doanh dựa trên Kết quả chứng nhận của Tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức được thừa nhận, được chỉ định theo quy định của pháp luật.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nhìn chung, Thông tư 10 đã quy định chi tiết và toàn diện hơn về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD. Thông tư này phân loại rõ ràng các nhóm sản phẩm VLXD và đưa ra các yêu cầu quản lý chất lượng phù hợp cho từng nhóm. Đặc biệt, việc phân chia thành nhóm 1 (không có khả năng gây mất an toàn) và nhóm 2 (có khả năng gây mất an toàn) giúp tăng cường hiệu quả quản lý và đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Để đảm bảo tuân thủ hiệu quả, các tổ chức, doanh nghiệp cần nghiên cứu và nắm rõ nội dung của Thông tư này nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu quản lý của pháp luật và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết.